

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: KHỞI SỰ KD K12, KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201030695	Đỗ	Thành An	12/12/2006	QM12A	000001	162	8.0	01
2	1201031779	Nguyễn Thị	Vân Anh	12/08/2006	QM12A	000002	241	7.4	01
3	1201030729	Phạm	Phương Anh	09/01/2006	QM12A	000003	306	7.2	01
4	1201030740	Vũ Đặng	Châu Anh	30/04/2005	QM12A	000004	453	6.8	01
5	1201030753	Lý	Mạnh Cao	22/10/2006	QM12A	000005	529	8.0	01
6	1201030756	Nguyễn	Minh Châu	07/02/2006	QM12A	000006	637	7.2	01
7	1201030766	Đoàn	Đại Cương	08/09/2006	QM12A	000007	785	4.8	01
8	1201030781	Ngô	Minh Đức	30/07/2006	QM12A	000008			01
9	1201030787	Phạm	Văn Đức	26/09/2006	QM12A	000009	810	5.8	01
10	1201030796	Đặng	Thùy Dương	02/10/2006	QM12A	000010	162	6.6	01
11	1201030807	Trương Thị	Mỹ Duyên	10/09/2006	QM12A	000011	241	6.0	01
12	1201031643	Nguyễn	Trường Giang	24/03/2004	QM12A	000012			01
13	1201030813	Phí	Thu Hà	23/10/2006	QM12A	000013	306	6.8	01
14	1201030825	Nguyễn	Hữu Hào	23/11/2006	QM12A	000014			01
15	1201030835	Phạm	Trần Hiếu	25/12/2006	QM12A	000015	453	6.8	01
16	1201030845	Phạm	Quốc Hoan	05/06/2006	QM12A	000016	529	7.2	01
17	1201030859	Đinh	Văn Hưng	14/04/2006	QM12A	000017	637	7.4	01
18	1201030865	Vũ	Thị Hương	17/09/2006	QM12A	000018	785	7.4	01
19	1201030901	Cao	Thị Hồng Liên	28/07/2006	QM12A	000019	810	6.0	01
20	1201030906	Đinh	Phương Linh	31/08/2006	QM12A	000020	162	7.4	01
21	1201030915	Nguyễn	Diệu Linh	18/08/2006	QM12A	000021	241	6.8	01
22	1201030922	Nguyễn	Thị Linh	19/08/2006	QM12A	000022			01
23	1201030930	Phạm	Thị Khánh Linh	03/12/2006	QM12A	000023			01
24	1201031742	Chu	Huy Long	02/06/2006	QM12A	000024	306	7.4	01
25	1201031798	Phạm	Hoàng Long	24/07/2006	QM12A	000025			01
26	1201030949	Đào	Thị Cẩm Ly	02/10/2006	QM12A	000026	453	8.0	01
27	1201030953	Nguyễn	Hoàng Tuyết Mai	05/08/2006	QM12A	000027	529	8.6	01
28	1201031649	Đinh	Quang Minh	02/10/1999	QM12A	000028	637	9.2	01
29	1201030968	Phạm	Công Minh	23/07/2006	QM12A	000029	785	6.4	01
30	1201030975	Nguyễn	Thị Trà My	08/10/2006	QM12A	000030	810	7.0	01
31	1201030989	Phạm	Ngọc Ngân	24/05/2006	QM12A	000031	162	6.6	01
32	1201031661	Đặng	Khánh Ngọc	24/02/2006	QM12A	000032	241	4.6	01
33	1201031001	Đinh	Thị Minh Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000033	306	6.2	01
34	1201031015	Trần	Kim Oanh	19/09/2006	QM12A	000034	453	6.2	01
35	1201031019	Dương	Thị Hà Phương	12/09/2006	QM12A	000035	529	7.2	01
36	1201031026	Phạm	Hà Phương	11/07/2006	QM12A	000036	162	7.4	01

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
37	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000037	241	7.0	01
38	1201031605	Trần Hoài	Son	15/09/2006	QM12A	000038	306	6.2	01
39	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000039	453	5.4	01
40	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000040			01
41	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000041	529	7.8	01
42	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000042	637	5.4	01
43	1201031078	Đỗ Thị	Thùy	29/10/2006	QM12A	000043	785	7.6	01
44	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000044	810	7.4	01
45	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000045			01
46	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000046			01
47	1201031112	Đặng Thị	Trinh	29/01/2006	QM12A	000047	162	5.8	01
48	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000048	241	8.2	01
49	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000049	306	6.8	01
50	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000050	453	7.2	01
51	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000051	529	8.2	02
52	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000052	637	6.8	02
53	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000053	785	6.4	02
54	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000054	810	3.8	02
55	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000055	162	5.4	02
56	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000056	241	6.6	02
57	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000057	306	6.6	02
58	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000058	453	8.0	02
59	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000059	529	8.2	02
60	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000060			02
61	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000061	637	8.6	02
62	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000062	785	7.8	02
63	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000063	810	8.8	02
64	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000064	162	6.6	02
65	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000065	241	8.2	02
66	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000066	306	7.0	02
67	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000067	453	6.2	02
68	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000068	529	7.2	02
69	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000069	637	7.2	02
70	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000070	785	6.2	02
71	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000071	162	7.0	02
72	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000072	241	6.4	02
73	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000073	306	6.4	02
74	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000074	453	5.6	02
75	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000075			02
76	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000076	529	6.4	02

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
77	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000077			02
78	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000078	637	0	02(BB)
79	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000079	785	6.4	02
80	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000080	810	8.2	02
81	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000081			02
82	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	000082	162	7.2	02
83	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000083			02
84	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000084	241	5.6	02
85	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000085	306	6.2	02
86	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000086	453	5.8	02
87	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000087			02
88	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000088	529	6.6	02
89	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000089	637	5.4	02
90	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000090	785	5.8	02
91	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000091			02
92	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000092	810	7.0	02
93	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000093	162	7.2	02
94	1201031575	Nguyễn Việt	Trình	19/09/2006	QM12B	000094	241	6.8	02
95	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000095	306	7.4	02
96	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	000096	453	2.6	02
97	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000097	529	7.6	03
98	1201030703	Hồ Vũ Văn	Anh	31/10/2006	QT12A	000098	637	5.8	03
99	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000099	785	7.0	03
100	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000100			03
101	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000101	810	7.2	03
102	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000102	162	7.8	03
103	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000103	241	6.0	03
104	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000104	306	4.4	03
105	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000105	453	6.2	03
106	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000106	162	6.6	03
107	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000107			03
108	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000108	241	4.6	03
109	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000109	306	6.8	03
110	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000110			03
111	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000111	453	7.4	03
112	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000112	529	6.8	03
113	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000113	637	7.4	03
114	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000114	785	7.6	03
115	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000115	810	5.6	03
116	1201031733	Bùi Đặng Minh	Hiền	08/10/2006	QT12A	000116	162	6.4	03

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
117	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000117	241	7.8	03
118	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000118	306	8.0	03
119	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000119	453	6.4	03
120	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000120	529	7.2	03
121	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000121	637	6.8	03
122	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000122			03
123	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000123			03
124	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000124	785	6.6	03
125	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000125	810	8.4	03
126	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000126	162	7.4	03
127	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000127	241	7.0	03
128	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000128	306	6.0	03
129	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000129	453	7.2	03
130	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000130	529	7.6	03
131	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000131	637	7.0	03
132	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000132	785	7.0	03
133	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000133	810	6.8	03
134	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000134	162	6.8	03
135	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000135	241	5.6	03
136	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000136	306	7.4	03
137	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quỳên	03/11/2005	QT12A	000137			03
138	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000138	453	5.4	03
139	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000139	529	6.8	03
140	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000140	162	7.4	03
141	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000141	241	6.6	03
142	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000142	306	7.2	03
143	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000143	453	6.6	03
144	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000144			03
145	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000145	529	6.2	03
146	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000146	637	7.0	03
147	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000147	785	8.4	03
148	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000148			03
149	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	000149	810	5.0	04
150	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	000150	162	8.4	04
151	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	QT11B	000151	241	7.8	04
152	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000152	306	7.8	04
153	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000153	453	6.2	04
154	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000154	529	7.4	04
155	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000155	637	7.8	04
156	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000156	785	8.4	04

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
157	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000157			04
158	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000158	810	6.2	04
159	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000159	162	8.4	04
160	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000160	241	8.4	04
161	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000161	306	6.4	04
162	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000162	453	7.6	04
163	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000163	529	8.0	04
164	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000164			04
165	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000165	637	7.2	04
166	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000166	785	8.4	04
167	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	000167	810	7.8	04
168	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000168	162	6.4	04
169	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000169	241	7.6	04
170	1201031650	Nguyễn Trung	Hưng	18/10/2006	QT12B	000170	306	7.0	04
171	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000171	453	5.8	04
172	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000172	529	7.8	04
173	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000173	637	8.0	04
174	1001030744	Dương Thị Hải	Yến	22/11/2004	QM11A	000174			04
175	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000175	162	7.8	04
176	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000176	241	7.4	04
177	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000177	306	6.8	04
178	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000178	453	6.2	04
179	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	000179	529	7.8	04
180	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000180	637	7.0	04
181	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000181	785	7.0	04
182	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000182	810	7.8	04
183	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000183	162	6.6	04
184	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000184	241	6.6	04
185	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000185	306	7.6	04
186	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000186	453	8.4	04
187	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000187	529	8.0	04
188	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000188	637	7.2	04
189	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000189	785	5.4	04
190	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000190	810	7.4	04
191	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000191	162	5.2	04
192	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000192	241	5.6	04
193	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000193	306	4.8	04
194	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000194	453	6.0	04
195	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000195	529	7.2	04
196	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000196	637	6.2	04

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
197	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000197	785	7.0	04
198	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000198	810	7.0	05
199	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000199	162	6.2	05
200	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000200	241	5.4	05
201	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	000201	306	6.8	05
202	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000202	453	7.4	05
203	1201030771	Bùi Hồng	Đăng	17/10/2006	QT12C	000203	529	8.2	05
204	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000204	637	7.2	05
205	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000205	785	5.8	05
206	1101020146	Lê Nguyễn Thùy	Linh	23/09/2005	KD11C	000206	162	7.0	05
207	1101021024	Trịnh Thu	Phương	08/11/2005	KD11C	000207	241	7.6	05
208	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000208	306	6.4	05
209	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000209	453	6.4	05
210	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000210	529	5.8	05
211	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000211	637	6.6	05
212	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000212	785	8.4	05
213	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000213			05
214	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000214	810	6.6	05
215	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000215	162	6.6	05
216	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000216	241	6.4	05
217	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000217			05
218	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000218	306	7.4	05
219	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000219	453	6.0	05
220	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	000220	529	7.4	05
221	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000221	637	5.2	05
222	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000222	306	6.0	05
223	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000223	785	6.8	05
224	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000224	810	6.2	05
225	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000225	162	6.4	05
226	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000226	241	7.2	05
227	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000227	306	6.6	05
228	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000228	453	5.4	05
229	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000229			05
230	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000230	529	6.0	05
231	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000231	637	8.0	05
232	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000232	785	8.0	05
233	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000233	810	7.8	05
234	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000234			05
235	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000235			05
236	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000236	162	6.4	05

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
237	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000237	241	6.8	05
238	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000238	162	6.4	05
239	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000239	241	5.0	05
240	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000240	306	6.0	05
241	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000241	453	5.8	05
242	1201031121	Phạm Đức Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000242	529	6.0	05
243	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000243	637	7.2	05
244	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	000244	785	5.8	06
245	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	000245			06
246	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	000246	810	5.2	06
247	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	000247	162	6.8	06
248	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	000248	241	6.0	06
249	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	000249	306	6.2	06
250	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	TM12A	000250	453	6.6	06
251	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	000251	529	6.8	06
252	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	000252	637	6.4	06
253	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	000253	785	6.4	06
254	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	000254	810	6.6	06
255	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	000255	162	7.6	06
256	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	000256	241	5.6	06
257	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	000257	306	7.4	06
258	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	000258	162	7.2	06
259	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	000259			06
260	1201080565	Lê Thế	Hưng	21/08/2006	TM12A	000260	453	6.0	06
261	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	000261	529	7.0	06
262	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	000262	637	6.4	06
263	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	000263	785	6.8	06
264	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	000264	810	7.4	06
265	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	TM12A	000265	162	6.4	06
266	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	000266	241	7.0	06
267	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	000267	306	7.2	06
268	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	000268	453	7.6	06
269	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	000269			06
270	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	000270	529	7.8	06
271	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	000271	637	7.0	06
272	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	000272	785	7.6	06
273	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	000273	810	8.6	06
274	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	000274	162	8.2	06
275	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	000275	241	7.6	06
276	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	000276	306	6.6	06

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
277	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	000277	453	7.4	06
278	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	000278	529	7.0	06
279	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	000279	637	6.8	06
280	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	000280	785	7.6	06
281	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	000281	810	6.8	06
282	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	000282	162	7.4	06
283	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	000283	241	6.6	06
284	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	000284	306	6.8	06
285	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	000285	453	5.0	06
286	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	TM12A	000286	529	7.6	06
287	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	TM12A	000287	637	7.4	06
288	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	000288	785	5.8	06
289	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	000289	810	6.2	06
290	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	000290	162	5.8	06
291	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	000291	241	5.0	06

Tổng số bài thi: 256

Cán Bộ Chấm 1


Nguyễn Thị Thu Linh

Hưng Yên. Ngày 07 tháng 06 năm 2026

Cán bộ chấm 2


Đỗ Việt Hùng